

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 02-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên;

Ông Hà Văn Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn Q, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1983, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Th, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Phùng Thị D, sinh năm 1982 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 30/2005/HSST; ngày 30/6/2008 bị Công an huyện Mai Châu bắt đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định của UBND tỉnh Hòa Bình, thời hạn 24 tháng; ngày 10/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 09/2012/HSST (*chấp hành xong ngày 02/3/2014, đã được xóa án tích*), bị cáo trình bày có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 17/10/2022, được tại ngoại kể từ ngày 25/10/2022. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vi Văn Th, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm Ph, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022, tổ công tác của Công an huyện Mai Châu chủ trì phối hợp với Công an xã Cun Pheo đang làm nhiệm vụ tại xóm Ph, xã C, huyện M thì phát hiện Vì Văn Th là đối tượng nghiện ma túy đang đi bộ trên đường có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo Th đang mặc có 01 mảnh viên nén màu hồng, Th khai nhận đó là chất ma túy của Th tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên Th khai nhận: Th là đối tượng nghiện ma túy, trưa ngày 17/10/2022 Th đi bộ đến nhà Lương Văn Q để hỏi mua ma túy. Tại nhà của Q, Th đã mua với Q được 04 viên ma túy hết số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Th đã ra bụi cây ven đường sử dụng hết 03 viên ma túy và một phần của viên thứ tư, số còn lại Th cất giấu trong người rồi đi bộ về nhà. Khi về đến xóm Pheo, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an xã C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của Vì Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn Q và tiến hành khám xét nhà ở của Q tại xóm M, xã C. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã phát hiện, thu giữ được 01 viên ma túy màu hồng trong phòng ngủ của Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu Lương Văn Q khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Vào trưa ngày 15/10/2022 khi Q đi cắt tóc tại xóm Ph, xã C thì có gặp một người đàn ông dân tộc Mông mà Q không quen biết, sau đó Q có hỏi và mua được 07 viên ma túy với số tiền 320.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q mang về nhà và sử dụng hết 02 viên, số còn lại Q cất giấu ở trong phòng ngủ của Q mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Trưa ngày 17/10/2022, Vì Văn Th có đến nhà và hỏi mua ma túy, thì được Q đồng ý và bán cho Th 04 viên ma túy với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì tổ Công tác công an huyện Mai Châu đến nhà Q và áp dụng Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn Q. Đồng thời tiến hành khám xét chỗ ở của Q, thu giữ được 01 viên ma túy trong túi áo của Q được cất trong phòng ngủ.

Tại bản kết luận giám định số: 298/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Mảnh viên nén màu hồng vật chứng thu giữ của Vì Văn Th có khối lượng 0,08 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 299/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Viên nén màu hồng vật chứng thu giữ của Lương Văn Q có khối lượng 0,11 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Lương Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lương Văn Q từ 28 tháng đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày Lương Văn Q chấp hành hình phạt, được trừ 08 ngày đã tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do Lương Văn Q bán ma túy mà có.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không đủ căn cứ mở rộng điều tra nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Vì Văn Th là người mua ma túy của Lương Văn Q, số ma túy đã thu giữ của Th dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Vì Văn Th không có tiền án, tiền sự. Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vì Văn Th là đúng quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, nội dung Cáo trạng nêu là đúng bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là do sử dụng nghiện ma túy, tàng trữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời và đã bán được 04 viên giá 200.000 đồng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ được chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022, tại xóm Pheo, xã C, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Vì Văn Th bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,08 gam Methamphetamine, Th đã khai mua của Lương Văn Q. Kết quả điều tra xác định khoảng 12 giờ ngày 17/10/2022 Lương Văn Q có hành vi bán ma túy cho Vì

Văn Th thu được số tiền 200.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Lương Văn Q phát hiện và thu giữ 0,11 gam Methamphetamine mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lương Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng chống, tiến đến loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản; tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa lỗi lầm, sau khi chấp hành xong không có tiến bộ mà trái lại cố tình phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lường Văn Q 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày Lường Văn Q chấp hành hình phạt, được trừ 08 (*tám*) ngày đã tạm giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 25/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 02 phong bì.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đã tạm giữ của Lường Văn Q, do Lường Văn Q bán ma túy mà có, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 24/THA ngày 28/02/2023 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lường Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS; UBND xã C;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng